

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN B
TỈNH HÀ NAM
Bản án số: 65/2017/HSST
Ngày: 21/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Đặng Trần Anh Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Huy Sự và ông Trần Ngọc Sơn.

- Thư ký phiên toà: Bà Đinh Như Nguyệt – Thư ký Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21/12/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 63/2017/HSST ngày 30/11/2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2017/QĐ – HSST ngày 07/12/2017 đối với các bị cáo:

1. Trần Đình L, sinh năm 1973; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Đội x, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Đức A (đã chết) và bà Đinh Thị D (đã chết); có vợ và 03 con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/11/2017, tạm giam từ ngày 08/11/2017; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. (Có mặt).

2. Phạm Bá Th, sinh năm 1971; nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Đội x, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Bá T (đã chết) và bà Trần Thị P; có vợ và 2 con; tiền án, tiền sự: Không bị bắt, tạm giữ từ ngày 02/11/2017, tạm giam từ ngày 08/11/2017; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện B. (Có mặt).

Người làm chứng: Anh Trần Khắc C, sinh năm 1972; địa chỉ cư trú: Đội x, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 02/11/2017, tại nhà Phạm Bá Th, Trần Đình L nói với Th “*Em đưa tiền anh đi lấy một tý về anh em mình chơi, mai đi làm*”. Th hiểu ý L là đưa tiền cho Th đi mua hêrôin về cùng nhau sử dụng. Th đồng ý và lấy xe mô tô BKS 55X7-xxx điều khiển chở L đi mua hêrôin. Trên đường đi, L đưa cho Th 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Khi gặp người đàn ông tên T ở Đội x, xã N đang đứng ở lề đường, Th dừng xe và hỏi T “*Có tý nào không, để cho em một tý*”, ý hỏi mua hêrôin. T đưa cho Th 01 gói được gói ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ màu xanh, Th cầm bằng tay trái và đưa lại cho T 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng. Th nói với L “*Mua được rồi anh em mình đi tìm chỗ chơi*” rồi điều khiển xe mô tô đi đến nhà Trần Khắc C, sinh năm 1972 ở Đội x, xã N, huyện B. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Th và L đến nhà C thì C ra mở cổng, Th và L đi vào trong nhà thì ngay lúc đó lực lượng Công an huyện B và Công an xã N đến, yêu cầu kiểm tra, Th đã tự giác giao nộp cho lực lượng Công an 01 gói được gói ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ màu xanh đang cầm trong tay trái và khai nhận đó là gói hêrôin. Lực lượng Công an huyện B đã đưa Th và L về trụ sở UBND xã N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và tạm giữ tài sản gồm: 01 gói được gói ngoài bằng giấy màu trắng có dòng kẻ màu xanh, bên trong chứa chất bột màu trắng do Phạm Bá Th tự giao nộp được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT; 01 xe mô tô BKS 55X7-xxx của Phạm Bá Th.

Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật đối với Phạm Bá Th và Trần Đình L nhưng không thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 194/PC54-MT ngày 05/11/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Chất bột màu trắng dạng cục trong mẫu ký hiệu QT gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, trọng lượng 0,278g (*Không thấy hai trăm bảy mươi tám gam*).

Tại Cáo trạng số 66/KSĐT-MT ngày 29/11/2017 và tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên các bị cáo Trần Đình L và Phạm Bá Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng: Các khoản 1 và 5 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 33, Điều 20, Điều 53, Điều 30, Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm c khoản 1 Điều 249, khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 2 Điều 76, Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khoá 14. Xử phạt bị cáo L và bị cáo Th; mỗi bị cáo từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù. Phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 01 triệu đồng đến 02 triệu đồng sung quỹ Nhà nước. Tịch thu tiêu huỷ số heroine còn lại sau giám định.

Tại phiên tòa, các bị cáo L, Th đã khai nhận hành vi tàng trữ trái phép chất heroine như Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] - Về tội danh: Hành vi đưa cho bị cáo Phạm Bá Th 200.000 đồng để đi mua heroine, cùng đi mua heroine với bị cáo Th của bị cáo Trần Đình L và hành vi chở bị cáo Trần Đình L đi mua heroine; trực tiếp mua, tàng trữ 0,278g (*Không phải hai trăm bảy mươi tám gam*) heroine mang về để cùng nhau sử dụng của bị cáo Phạm Bá Th bị lực lượng Công an huyện B bắt quả tang vào hồi 21 giờ 00 phút ngày 02/11/2017 tại Đội x, xã N, huyện B, tỉnh H đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các bị cáo được hưởng tình tiết “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, các bị cáo không phải chịu tình tiết nào.

- Về hình phạt: Do khung hình phạt của điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015 tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” nhẹ hơn khung hình phạt của khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999 tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Đây là quy định có lợi cho các bị cáo do vậy theo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015 thì hành vi phạm tội của các bị cáo Trần Đình L và Phạm Bá Th được lượng hình theo khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trong vụ án này, Trần Đình L là người khởi xướng, đưa tiền, Phạm Bá Th là người đã điều khiển xe mô tô chở L và trực tiếp mua heroine với mục đích để sử dụng chung nên cả hai giữ vai trò như nhau trong vụ án.

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội; xâm phạm chế độ độc quyền quản lý về các chất ma túy của Nhà nước; làm ảnh hưởng xấu tới tình hình trật tự trị an tại địa bàn phạm tội; gây bất bình trong quần chúng nhân dân do vậy Hội đồng xét xử thấy phải áp dụng mức hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội để cải tạo riêng và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên khi lượng hình Hội đồng xét xử cũng xem xét đến nhân thân và hoàn cảnh gia đình của các bị cáo để quyết định mức hình phạt.

[2] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ biên bản xác minh tài sản đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[3] Về vật chứng của vụ án: Xét số heroine còn lại sau giám định là vật cầm lưu hành do vậy cần tịch thu tiêu hủy.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

[5] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; các bị cáo, người làm chứng không có khiếu nại gì về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên.

[6] - Về nguồn gốc số heroine: Trên cơ sở lời khai của Phạm Bá Th, Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã triệu tập lấy lời khai đối với Trần Minh T - sinh năm 1963, trú tại Đội x, xã N, huyện B nhưng T không thừa nhận đã bán heroine cho Th. Ngoài lời khai của Th thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác, do đó không có cơ sở để xác định, làm rõ nguồn gốc heroine và đối tượng có liên quan để xử lý.

- Đối với Trần Khắc C là người đã mở cổng cho Th và L vào nhà nhưng C không biết Th và L cất giấu heroine để sử dụng nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với 01 chiếc xe mô tô BKS 55X7-xxx, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Trần Thị Đ, sinh năm 1977, trú tại Đội x, xã N, huyện B, là vợ bị cáo Th. Việc Th sử dụng xe mô tô đi mua ma túy thì chị Đ không biết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện B đã trả lại chị Đ là đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các khoản 1 và 5 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33; Điều 20; Điều 53; Điều 30; Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76; Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự.

Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khoá 14 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khoá 14.

- Tuyên bố các bị cáo Trần Đình L và Phạm Bá Th phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Trần Đình L 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (02/11/2017).

Xử phạt bị cáo Phạm Bá Th 02 (Hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ (02/11/2017).

- Phạt bổ sung đối với các bị cáo Trần Đình L và Phạm Bá Th, buộc mỗi bị cáo phải nộp 1.000.000 đồng sung quỹ Nhà nước. Các bị cáo có nghĩa vụ nộp tiền phạt tại Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Về vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ số heroine còn lại sau giám định được đựng trong phong bì niêm phong số 194/PC54-MT của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam được xác định theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/12/2017 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Trần Đình L và Phạm Bá Th, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng.

Án xử công khai; báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện B;
- Công an huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã N, huyện B;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ và văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Đặng Trần Anh Dũng

(Đã ký)